

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 15/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Huân và ông Nguyễn Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/10/1990; tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Hướng Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Nh, con bà Cao Thị Ph; Vợ Nguyễn Thị S, có 01 đứa con, sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự không;. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Quốc V, sinh năm 1957

Địa chỉ cư trú: Tổ B, phường Đồng S, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Lê Quốc H, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: phường Đồng S, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963; trú tại: TDP Tân X, phường Quảng Ph, thị

xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trần Thị L, sinh năm 1983; trú tại: thôn Thanh S, xã Quảng Th, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc L là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ và vận tải Ngọc L (gọi tắt là Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L), được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 05/7/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02/10/2014, mã số doanh nghiệp 3100961228 có trụ sở tại thôn Hướng Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với ngành nghề chính là kinh doanh thương mại và vận tải hàng hóa.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh từ năm 2014 - 2016 Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L có ký hợp đồng cung cấp vật liệu xây dựng cho các công ty: Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư thiết kế Sông H có địa chỉ tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Doanh nghiệp tư nhân Thanh H, Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại Hải N, Công ty cổ phần xây dựng thương mại có địa chỉ tại thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình thực hiện hợp đồng với các công ty trên, Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L đã mua đá, cát xây dựng từ một số cơ sở tư nhân trên địa bàn huyện Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nên không có hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) để kê khai thuế đầu vào và khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Để hợp thức hóa nhằm mục đích trốn thuế, từ tháng 12/2014 đến năm 2016 Nguyễn Văn L đã mua và sử dụng 14 hóa đơn GTGT khống (Hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ kèm theo), trong đó mua 07 hóa đơn của Doanh nghiệp tư nhân Hiếu Tr, có địa chỉ tại tiểu khu n, phường Đồng S, TP Đồng Hới do ông Lê Quốc V làm giám đốc và 07 hóa đơn của Chi nhánh Công ty TNHH Xây dựng Sài Gòn Phát Th Đ, có địa chỉ tại Phường Bắc Ngh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình do ông Lê Quốc H làm Trưởng văn phòng đại diện để kê khai thuế GTGT hàng tháng. Cụ thể: Số hóa đơn mua của DNTN Hiếu Tr, gồm: Hóa đơn số 0000140 ngày 07/03/2015. Tổng giá trị hàng hóa: 143.000.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 13.000.000 đồng; hóa đơn số 0000141 ngày 09/03/2015. Tổng giá trị hàng hóa: 319.000.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 29.000.000 đồng; hóa đơn số 0000167 ngày 06/04/2015. Tổng giá trị hàng hóa: 330.000.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 30.000.000 đồng; hóa đơn số 0000184 ngày 10/05/2015. Tổng giá trị hàng

hóa: 275.000.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 25.000.000 đồng; hóa đơn số 0000341 ngày 28/10/2015. Tổng giá trị hàng hóa: 695.090.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 63.190.000 đồng; hóa đơn số 0000375 ngày 27/11/ 2015. Tổng giá trị hàng hóa: 330.000.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 30.000.000 đồng; hóa đơn số 0000446 ngày 31/12/2015. Tổng giá trị hàng hóa: 33.000.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 3.000.000 đồng. Tổng giá trị thanh toán đối với 07 hóa đơn trên là: 2.125.090.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ là 1.931.900.000 đồng, tiền thuế GTGT là 193.190.000 đồng. Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L đã trả cho DNTN Hiếu Tr thông qua chuyển khoản số tiền 7% trên tổng giá trị hàng hóa với số tiền 148.000.000đồng.

Hóa đơn mua của Công ty TNHH Xây dựng Sài Gòn Phát Th Đ, gồm: Hóa đơn số 0000856 ngày 30/12/2014. Tổng giá trị hàng hóa: 120.000.000 đồng, trong đó Thuế GTGT: 10.909.091 đồng; hóa đơn số 0000865 ngày 30/12/2014. Tổng giá trị hàng hóa: 350.780.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 31.889.091 đồng; hóa đơn số 0002327 ngày 07/09/2015. Tổng giá trị hàng hóa: 338.250.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 30.750.000 đồng; hóa đơn số 0002406 ngày 26/9/2015. Tổng giá trị hàng hóa: 100.100.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 9.100.000 đồng; hóa đơn số 0000214 ngày 14/11/2015. Tổng giá trị hàng hóa: 363.000.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 33.000.000 đồng; hóa đơn số 0000560 ngày 31/12/2015 Tổng giá trị hàng hóa: 379.500.000 đồng, trong đó: thuế GTGT: 34.500.000 đồng; hóa đơn số 0000753 ngày 05/02/2016. Tổng giá trị hàng hóa: 66.000.000 đồng, trong đó thuế GTGT: 6.000.000 đồng. Tổng giá trị thanh toán đối với 07 hóa đơn trên là 1.717.630.000 đồng. Trong đó, tiền hàng hóa dịch vụ là 1.561.481.818 đồng; tiền thuế GTGT là 156.148.182 đồng.

Để hợp thức hóa việc mua 14 hóa đơn không trên, Nguyễn Văn L đã ký giấy ủy nhiệm chi của Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L giao cho ông Lê Quốc V (Giám đốc DNTN Hiếu Tr) và Lê Quốc H (Trưởng văn phòng đại diện Công ty TNHH XD Sài Gòn Phát Th Đ tại Quảng Bình). Sau khi có phiếu ủy nhiệm chi, ông Lê Quốc V và ông Lê Quốc H làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản của Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L. Sau đó, sử dụng phiếu ủy nhiệm chi để chuyển tiền từ tài khoản của Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L về số tài khoản của DNTN Hiếu Tr và Công ty TNHH XD Sài Gòn Phát Th ạt với số tiền là 3.842.720.000đồng. Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L đã thanh toán bằng tiền mặt cho các Công ty bán hóa đơn GTGT với số tiền thỏa thuận là 12% giá trị hàng hóa ghi trên các hóa đơn.

Khi đã có hóa đơn, Nguyễn Văn L chỉ đạo Trần Thị L - Kế toán công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L sử dụng để kê khai thuế GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào và khấu trừ thuế đối với hàng hóa dịch vụ bán ra tại các kỳ tính thuế tháng 12 năm 2014 và tháng 3, 4, 5, 9, 10, 11, 12 năm 2015 và tháng 2 năm 2016. Việc kê khai thuế đã được Chi cục thuế huyện Quảng Trạch kiểm tra chấp nhận và cho khấu trừ thuế GTGT.

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L đã lập tờ khai bổ sung, điều chỉnh thuế GTGT tại kỳ tính thuế tháng 12 năm 2016 đối với số hóa đơn bất hợp pháp nói trên. Bằng cách giảm trừ hóa đơn GTGT đầu ra của DNTNTM Thanh H tháng 10 năm 2015, tháng 12 năm 2016 với giá bán thanh toán: 1.181.818.182 đồng, trong đó thuế GTGT: 118.181.818 đồng và kê khai giảm trừ hóa đơn GTGT đầu vào của Công ty TNHH xây dựng Sài Gòn Phát Th Đ tại Quảng Bình với số hóa đơn: 856, 865, 2406, 2327, 214, 560, 753 với giá trị: 1.561.418.818 đồng, trong đó thuế GTGT là 156.148.182 đồng và hóa đơn của DNTN Hiếu Tr số: 140, 141, 446 với tổng giá trị: 450.000.000 đồng, trong đó tiền thuế GTGT là 45.000.000 đồng. Việc kê khai bổ sung, điều chỉnh thuế GTGT nói trên đã được Chi cục thuế huyện Quảng Trạch chấp nhận.

Ngày 20/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã có Quyết định trưng cầu số 61/CSĐT gửi Cục thuế tỉnh Quảng Bình để xác định số tiền Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L đã trốn thuế.

Ngày 04/5/2018, Cục thuế tỉnh Quảng Bình đã có Kết luận giám định số 1480/KL-GT xác định: Tổng số tiền Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L do Nguyễn Văn L làm Chủ tịch kiêm Giám đốc đã trốn thuế là 655.878.182 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn một trăm tám mươi hai đồng), trong đó: thuế giá trị gia tăng là 349.338.182 đồng và thuế thu nhập doanh nghiệp là 306.540.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSQT ngày 03 tháng 8 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 200, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 – 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi hoàn nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trốn thuế 645.878.182 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến 2016, sau khi ký hợp đồng với Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư thiết kế Sông H, Doanh nghiệp tư nhân Thanh H, Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại Hải N và Công ty cổ phần xây dựng thương mại để cung cấp vật liệu xây dựng, Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L đã mua đá, cát xây dựng của một số cơ sở tư nhân trên địa bàn huyện Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình để bán cho các Công ty, doanh nghiệp nói trên. Nhưng do viên mua bán này không có hóa đơn giá trị gia tăng nên bị cáo L đã mua của Doanh nghiệp tư nhân Hiếu Tr và Công ty TNHH Xây dựng Sài Gòn Phát Th Đ với tổng số 14 hóa đơn giá trị gia tăng bất hợp pháp với tổng giá trị thanh toán ghi trên 14 hóa đơn nói trên là 3.842.720.000 đồng (trong đó: tiền hàng hóa dịch vụ là 3.493.381.818 đồng và tiền thuế giá trị gia tăng là 349.338.182 đồng), nhằm mục đích trốn thuế với tổng số tiền 655.878.182 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn một trăm tám mươi hai đồng), trong đó: thuế giá trị gia tăng là 349.338.182 đồng và thuế thu nhập doanh nghiệp là 306.540.000 đồng.

Hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ mua vào của bị cáo Nguyễn Văn L đã vi phạm Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11, đồng thời đã phạm tội “Trốn thuế”, quy định

tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự 2015, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định trong lĩnh vực quản lý và sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng của Nhà nước; gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây ảnh hưởng đến hoạt động lành mạnh các các doanh nghiệp trong nền kinh tế và gây nên sự tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Bản thân bị cáo mặc dù vẫn thấy được hậu quả của việc trốn thuế, nhận thức được sự nghiêm khắc của pháp luật khi phát hiện có hành vi trốn thuế, tuy nhiên vì mục đích lợi nhuận, nên trong khoảng thời gian từ tháng 12/2014 đến năm 2016, bị cáo đã lợi dụng hoạt động kinh doanh của Công ty do chính bị cáo làm chủ để mua và sử dụng 14 hóa đơn bất hợp pháp từ Doanh nghiệp tư nhân Hiếu Tr và Công ty TNHH XD Sài Gòn Phát Th Đ nhằm thực hiện việc trốn thuế với tổng số tiền 655.878.182 đồng. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm, bị cáo cũng đã khắc phục được một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên HĐXX thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp: số tiền thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp 655.878.182 đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo mới nộp được số tiền 10.000.000, số tiền trốn thuế còn lại 645.878.182 đồng mà Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc Linh đã được hưởng thông qua hành vi trốn thuế của bị cáo chưa được khắc phục, vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải nộp để sung công quỹ nhà nước.

[6] Liên quan trong vụ án có ông Lê Quốc V - Giám đốc DNTN Hiếu Tr đã có hành vi xuất bán 07 hóa đơn GTGT không (Hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) cho Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã khởi tố bị can trong vụ án trốn thuế và mua bán hóa đơn xảy ra tại DNTN Hiếu Trung nên HĐXX không xem xét.

Đối với Lê Quốc H – Trưởng văn phòng đại diện Công ty TNHH xây dựng Sài Gòn Phát Th Đ tại Quảng Bình đã có hành vi xuất 07 hóa đơn GTGT không

(Hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) cho Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L. Vụ việc trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tổ chức xác minh điều tra và có biện pháp xử lý nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với ông Hoàng Văn T: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai báo số hóa đơn không trên do L đưa tiền cho ông Hoàng Văn T trực tiếp mua tại DNTN Hiếu Tr và Công ty TNHH xây dựng Sài Gòn Phát Th Đt. Tiến hành điều tra, ông Hoàng Văn T không thừa nhận việc hợp tác làm ăn với Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 3 năm 2016. Mặt khác, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc hợp tác giữa Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L và ông Hoàng Văn T trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 3 năm 2016. Nên không có cơ sở để xử lý hành vi mua bán hóa đơn của ông Hoàng Văn T với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đối với chị Trần Thị L - Kế toán Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L: Chị L được Nguyễn Văn L giao nhiệm vụ làm kế toán theo mùa vụ để quyết toán thuế của Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L. Trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến 2016, Trần Thị L đã sử dụng 14 hóa đơn bất hợp pháp của DNTN Hiếu Tr và Công ty TNHH Xây dựng Sài Gòn Phát Th Đ để kê khai thuế GTGT đầu vào khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ bán ra cho Công ty TNHH TMDV & VT Ngọc L dẫn đến số tiền trốn thuế là 655.878.182 đồng. Tuy nhiên, việc Nguyễn Văn L mua hóa đơn không để chỉ đạo sử dụng kê khai thuế Trần Thị L hoàn toàn không biết, chỉ sau khi bị có thông tin số hóa đơn trên là bất hợp pháp, Trần Thị L đã tiến hành điều chỉnh bổ sung, nên chỉ nhắc nhở, răn đe là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “*Trốn thuế*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L về cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp lại số tiền 645.878.182 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, theo biên lai số 002868 ngày 14/11/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2018)./.

(Đã giải thích chế định của án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình

